

CHƯƠNG 3 TĂNG TRƯỞNG XANH

TỔNG QUAN

EuroCham thành lập Tiểu ban Tăng trưởng Xanh (GGSC) vào tháng 5 năm 2014 nhằm xác định và xây dựng các điều kiện cần thiết để thúc đẩy sự phát triển của Doanh nghiệp Xanh tại Việt Nam. GGSC đại diện cho khu vực tư nhân, hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan trong khu vực công, bao gồm Chính phủ Việt Nam, các Bộ, ban, ngành cũng như các tổ chức viện trợ và các thể chế đa phương. Chương này tập trung vào hai chủ đề chính mà chúng tôi cho rằng Chính phủ cần ưu tiên: thứ nhất là quản lý nước và chất thải, bao gồm kiểm soát chất lượng không khí và sản xuất năng lượng từ chất thải;¹ thứ hai là xây dựng bền vững và hiệu quả sử dụng năng lượng.

I. QUẢN LÝ NƯỚC VÀ CHẤT THẢI, KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ VÀ SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG TỪ CHẤT THẢI

Cơ quan chính phủ liên quan: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT), Bộ Xây dựng (BXD), Bộ Tài chính (BTC), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT), Tổng cục Môi trường (TCMT).

1. Thực hiện các quy định về xử lý nước thải

Mô tả vấn đề

Trong những năm qua, Việt Nam đã nhận ra rằng việc thiếu phối hợp giám sát xử lý nước thải có thể dẫn đến thảm họa môi trường và kinh tế xã hội nghiêm trọng ảnh hưởng đến sinh kế của hàng triệu người.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Bộ TN&MT cho biết “Hơn 2.000 dự án đầu tư chưa có đầy đủ đánh giá tác động môi trường, hàng trăm khu công nghiệp (KCN) không có hệ thống xử lý nước thải”² theo quy định pháp luật.³ “Các khu công nghiệp trên cả nước xả ra hơn một triệu mét khối nước thải mỗi ngày, trong đó 75% không qua xử lý và gây hại.”⁴ Người dân đã báo cáo nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và môi trường liên quan đến nước thải chưa được xử lý từ các khu công nghiệp: “Ô nhiễm nước đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và hoạt động hàng ngày của người dân.”⁵ “Lượng bùn thải chưa qua xử lý đã trở thành thách thức chính.

Chương 19 của Bộ luật Hình sự⁷ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2018 quy định hình phạt đối với vi phạm về môi trường. Các hình phạt này bao gồm hình phạt đối với hành vi vi phạm quy định về nước thải, nếu vi phạm nghiêm trọng có thể dẫn đến đóng cửa vĩnh viễn doanh nghiệp. Tuy nhiên, pháp luật sẽ không mang tính răn đe, hiệu quả nếu không nghiêm khắc thực hiện các hình phạt trên thực tế hoặc số tiền phạt quá nhỏ so với việc triển khai các biện pháp xử lý nước thải hiệu quả hơn.

1 Vui lòng lưu ý rằng quan điểm đầy đủ của Tiểu ban Tăng trưởng Xanh về ngành Điện được đề cập trong chương về Ngành Năng lượng và Điện lực của Sách Trắng này.

2 “Báo cáo của Bộ TNMT cho thấy các vấn đề môi trường nghiêm trọng”, *Vietnam Net*, ngày 14 tháng 9 năm 2016. Xem tại: <<http://english.vietnamnet.vn/fms/environment/163554/environment-ministry-s-report-shows-serious-environmental-problems.html>> truy cập lần cuối vào ngày 20 tháng 12 năm 2017.

3 Điều 37, Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

4 “Hơn 1 triệu m³ nước thải công nghiệp xả bỏ mỗi ngày tại Việt Nam”, *Vietnam Net*, ngày 3 tháng 12 năm 2015. Xem tại: <<http://english.vietnamnet.vn/fms/environment/148243/over-1-mln-cu-m-of-industrial-wastewater-dumped-everyday-in-vietnam.html>> truy cập lần cuối vào ngày 20 tháng 12 năm 2018.

5 “Ô nhiễm môi trường từ khu công nghiệp đe dọa cuộc sống của người dân”, *Viet Nam News*, ngày 30 tháng 11 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/environment/481112/environmental-pollution-from-industrial-complex-threatens-residents.html#ZkRm1kLCfftdgqk.99>> truy cập lần cuối vào ngày 5 tháng 12 năm 2018.

6 “Việt Nam: Đánh giá Nước thải Đô thị”, *Ngân hàng Thế giới*, ngày 1 tháng 12 năm 2013. Xem tại: <<http://www.worldbank.org/en/country/vietnam/publication/vietnam-urban-wastewater-review>> truy cập lần cuối vào ngày 30 tháng 11 năm 2018.

7 Bộ luật Hình sự 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 100/2015/QH13.

Kiến nghị:

- Chúng tôi kiến nghị thành lập một lực lượng chuyên trách thực hiện hiệu quả các tiêu chuẩn về xử lý nước hiện nay.
- Chúng tôi cũng kiến nghị tập trung vào các khu công nghiệp xả nước thải chưa qua xử lý vào môi trường và thực hiện các biện pháp xử phạt nghiêm khắc đối với doanh nghiệp vi phạm mang tính răn đe với các doanh nghiệp khác.

2. Thúc đẩy đầu tư từ khu vực tư nhân vào các giải pháp xử lý nước và nước thải**Mô tả vấn đề**

Bộ Xây dựng ước tính cho đến năm 2020 Việt Nam sẽ cần các khoản đầu tư trị giá hơn 10 tỷ đô-la Mỹ vào lĩnh vực cung cấp và thoát nước.⁸ Mục tiêu này sẽ khó đạt được trong thời gian ngắn nếu không kêu gọi đầu tư từ khu vực tư nhân.

Tuy nhiên, giá nước sạch và xử lý nước thải còn quá thấp để các nhà đầu tư tư nhân xây dựng các doanh nghiệp có lợi nhuận tài chính. Giá nước thải đã qua xử lý của Việt Nam được tính dựa trên mức giá độc quyền cung cấp nước sạch dù trên thực tế, chi phí xử lý nước thải cao hơn chi phí cung cấp nước sạch. Thêm vào đó, các thành viên của chúng tôi nhận thấy có các quy định mâu thuẫn nhau như Nghị định 80/2014/ND-CP⁹ và Nghị định 154/2016/ND-CP¹⁰ quy định không thống nhất về việc có thu phí xử lý nước thải và/hoặc phí bảo vệ môi trường hay không.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Lợi ích tiềm tàng không chỉ về môi trường. Với chính sách ưu đãi và sự phối hợp thực hiện các quy định hợp lý, Việt Nam có thể phát triển bền vững ngành công nghiệp nước. Các tổ chức viện trợ và các thể chế đa phương đã và đang sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam về tài chính, hỗ trợ kỹ thuật và phát triển năng lực. Các biện pháp này sẽ không kéo dài vĩnh viễn và Việt Nam cần phải quyết định sẽ sẵn sàng thực hiện các kiến nghị này hay đối mặt với sự xuống cấp ngày càng trầm trọng của môi trường.

Chính phủ đã lập kế hoạch cổ phần hóa Công ty Nước sạch Hà Nội (Hawaco), Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn (Sawaco) và 51 công ty nước khác vào năm 2020.¹¹ Bên cạnh sự cần thiết cải tiến cơ chế giá cả, quy trình ra quyết định và các yếu tố kỹ thuật khác liên quan đến quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (DNNN), khu vực tư nhân sẽ không có các khoản đầu tư lớn vào các công ty này nếu các điều kiện kinh doanh cơ bản không đem đến lợi nhuận tài chính và không bền vững về mặt kinh tế.

Kiến nghị:

- Chúng tôi kiến nghị chuyển sang mô hình tính giá theo nhu cầu sử dụng đối với xử lý nước thải;
- Thống nhất các quy định gây mâu thuẫn về phí xử lý nước thải và phí bảo vệ môi trường để tránh tình trạng các quy định chồng chéo gây ra sự không ổn định; và
- Tạo điều kiện bền vững cho các khoản đầu tư vào các DNNN kinh doanh nước.

3. Quản lý chất thải và tái chế chất thải điện tử**Mô tả vấn đề**

Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam quy định theo nguyên tắc giảm thiểu, tái sử dụng, thu gom, và xử lý chất thải

8 "Cần hơn 10 tỷ Đô la Mỹ cho các dự án cung cấp, xử lý nước", *VietnamPlus*, ngày 7 tháng 11 năm 2017. Xem tại: <<https://en.vietnamplus.vn/over-10-billion-usd-needed-for-water-supply-treatment-projects/120753.vnp>> truy cập lần cuối vào ngày 29 tháng 11 năm 2018.

9 Nghị định 80/2014/ND-CP ngày 6 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

10 Nghị định 154/2016/ND-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

11 Phụ lục II, Quyết định 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020

đáp ứng tiêu chuẩn môi trường.¹² Tuy nhiên, phần lớn chất thải vẫn đang được thải tại bãi chôn lấp mà không qua xử lý, gồm 90% tổng lượng chất thải rắn tại Hà Nội và 76% tại Thành phố Hồ Chí Minh.¹³ Các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh không chỉ đang gây nguy hại môi trường và ảnh hưởng đến người dân ở khu vực xung quanh¹⁴ mà còn lãng phí nguồn nguyên liệu giá trị vốn có thể được tái chế hoặc sử dụng để sản xuất điện năng. Các tập đoàn đa quốc gia hiện đang tự đề ra mục tiêu tái chế và sử dụng năng lượng tái tạo và họ cần khung pháp lý hỗ trợ thực hiện việc kinh doanh tại Việt Nam.

Trong ấn bản Sách Trắng của 2018 và các ấn bản trước đây, chúng tôi đã đề xuất thiết lập và triển khai các mục tiêu rõ ràng và nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý chất thải. Về mặt này, chúng tôi hoan nghênh Quyết định 491/QĐ-TTg¹⁵ (Quyết định 491) đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho việc quản lý chất thải đến năm 2025 với tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm hạn ngạch thu gom và tái chế cũng như các hoạt động xây dựng nhận thức. Quyết định 491 thay thế Quyết định 2149/QĐ-TTg¹⁶ và đặt ra các tiêu chuẩn cao hơn. Ví dụ, Điều 1.3.b đưa ra các mục tiêu cụ thể sẽ đạt được vào năm 2025 như sau:

Về chất thải rắn nguy hại:

- 100% chất thải rắn nguy hại thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế, làng nghề phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;
- 85% chất thải rắn nguy hại thải ra từ các hộ gia đình hoặc cá nhân phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;
- 100% các nhà sản xuất thiết bị điện tử phải thiết lập các cơ sở để thu hồi các sản phẩm thải theo quy định của pháp luật.

Về chất thải rắn đô thị:

- Tất cả các trung tâm đô thị cấp đặc biệt và cấp I cũng như 85% các trung tâm đô thị khác sẽ tái chế chất thải rắn phù hợp với việc phân loại chất thải trong các hộ gia đình;
- 90% chất thải rắn sinh hoạt thải ra ở các trung tâm đô thị phải được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; tăng khả năng tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn kết hợp với tái tạo năng lượng hoặc sản xuất phân bón hữu cơ; phấn đấu để đạt được mục tiêu đạt được ít hơn 30% chất thải rắn được thu gom xử lý bằng cách chôn cất;
- Sử dụng 100% túi nhựa thân thiện với môi trường trong các trung tâm thương mại, siêu thị với mục đích thay thế túi nhựa plastic, phục vụ các hoạt động hàng ngày;
- 90 - 95% các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày tại các trung tâm đô thị đã bị đóng cửa sẽ được cải tạo và tái sử dụng đất của họ;
- Việc đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn phải đảm bảo rằng dưới 20% chất thải rắn sẽ được xử lý bằng cách chôn lấp.

Về chất thải rắn nông thôn:

- 80% chất thải rắn sinh hoạt thải ra ở các khu dân cư nông thôn phải được thu gom, lưu trữ, vận chuyển và trải qua quá trình tự xử lý hoặc xử lý tập trung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; tái sử dụng hoặc tái chế chất thải hữu cơ thành phân trộn hoặc xử lý chất thải rắn tại nhà bằng cách chuyển chúng thành phân trộn để sử dụng tại chỗ;

12 Luật Bảo vệ môi trường 2014; Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 6 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định 03/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 1 năm 2015 quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường; và Nghị định 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24 tháng 4 năm 2015 về quản lý chất thải và phế liệu

13 “Chuyên gia: Giải pháp sản xuất năng lượng từ chất thải cho Việt Nam”, *Vietnam Net*, ngày 21 tháng 8 năm 2017. Xem tại: <<http://english.vietnamnet.vn/fms/environment/185220/experts--waste-to-energy-useful-solution-for-vietnam.html>> truy cập vào ngày 30 tháng 11 năm 2018.

14 “Thủ tướng kêu gọi chung tay hành động vì môi trường”, *Vietnam News*, ngày 9 tháng 9 năm 2016. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/society/342513/pm-calls-for-joint-environmental-efforts.html#W8sAKJ1ivcUXDrtZ.97>> truy cập vào ngày 20 tháng 12 năm 2018; “Thành phố Hồ Chí Minh cuối cùng đã kiểm tra nguồn gốc gây mùi ô nhiễm”, *Báo Tuổi trẻ*, ngày 22 tháng 9 năm 2016. Xem tại: <<http://tuoitrenews.vn/society/37179/ho-chi-minh-city-finally-traces-source-of-foul-smell>> truy cập lần cuối vào ngày 20 tháng 12 năm 2018.

15 Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 7 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ

16 Quyết định 2149/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- 95% bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày ở khu vực nông thôn đã bị đóng cửa sẽ được cải tạo và tái sử dụng đất; phần đầu để đạt được mục tiêu xử lý 100% các bãi chôn lấp tự phát không có trong quy hoạch đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;
- Việc đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn phải đảm bảo rằng dưới 20% chất thải rắn sẽ được xử lý bằng cách chôn lấp.

Về mặt chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- 100% chất thải rắn công nghiệp thông thường được thải ra từ các cơ sở sản xuất, thương mại và dịch vụ cũng như các làng thương mại sẽ được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;
- 80% tro, xỉ và thạch cao thải ra từ các nhà máy điện, hóa chất và phân bón sẽ được tái chế, tái sử dụng và xử lý làm nguyên liệu cho sản xuất, xây dựng, phân loại đất, v.v. đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

Về các chất thải rắn đặc biệt khác:

- 90% tổng lượng chất thải rắn xây dựng được thải ra từ các trung tâm đô thị sẽ được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, 60% trong số đó sẽ được tái sử dụng hoặc tái chế thành các sản phẩm, vật liệu bằng các công nghệ thích hợp;
- 100% bùn thải của bể tự hoại được thu thập tại các trung tâm đô thị sẽ được xử lý để đảm bảo bảo vệ môi trường;
- 80% chất thải rắn thải ra từ chăn nuôi gia súc và gia cầm sẽ được thu gom, tái sử dụng hoặc tái chế thành phân trộn, khí sinh học và được xử lý theo yêu cầu bảo vệ môi trường;
- 80% phụ phẩm nông nghiệp do các doanh nghiệp nông nghiệp tạo ra phải được thu gom, tái sử dụng hoặc tái chế thành vật liệu, nhiên liệu hoặc sản phẩm thân thiện với môi trường;
- 100% bao bì hóa chất và thuốc trừ sâu được sử dụng trong ngành nông nghiệp phải được thu thập, lưu trữ và xử lý theo quy định của pháp luật;
- 100% chất thải rắn y tế thải ra từ các cơ sở y tế hoặc bệnh viện sẽ được phân tách, thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, câu hỏi tiếp theo là làm sao để đạt được những mục tiêu nêu trên.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Quyết định 491 đề ra những mục tiêu rất tham vọng và chúng tôi hy vọng rằng tất cả các Bộ, ban, ngành liên quan sẽ cùng phối hợp để triển khai khung pháp lý khuyến khích khu vực công và tư đạt được những mục tiêu này. Nhiều mục tiêu trong Quyết định 491 yêu cầu phải tuân thủ các luật hiện hành. Vì thế, các nhà làm luật cần phải làm rõ lý do tại sao việc tuân thủ các quy định hiện hành lại hạn chế và tìm giải pháp hiệu quả.

Việc kinh doanh xử lý chất thải và chấp hành các quy định liên quan phải được khuyến khích và khen thưởng. Các doanh nghiệp không chấp hành nói rằng họ cung cấp dịch vụ tái chế và xử lý chất thải khác với chi phí thấp và theo quy định của pháp luật nhưng sau đó đổ chất thải được thu gom ra sông và môi trường phải chịu trách nhiệm. Một ngành quản lý chất thải chấp hành luật pháp sẽ không được phát triển nếu vẫn còn các doanh nghiệp không tuân thủ vẫn được cạnh tranh một cách không lành mạnh (và có thể thống lĩnh) trên thị trường.

Bên cạnh đó, Nghị định 38/2015/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 136/2018/NĐ-CP¹⁷ và một số văn bản hướng dẫn quy định về thu hồi, tái chế và thải bỏ các sản phẩm bao gồm pin và ắc quy, thiết bị điện và điện tử dân dụng và công nghiệp (Thiết bị ĐĐT), dầu nhớt, sẫm, lốp xe, và phương tiện giao thông.

Việt Nam đã ban hành quy phạm pháp luật về sản xuất điện từ chất thải rắn, còn gọi là sản xuất Năng Lượng từ chất thải (WTE), từ năm 2014.¹⁸ Thành phố Hồ Chí Minh đặt mục tiêu giảm chất thải chôn lấp xuống 20% vào năm 2025 và lập kế hoạch thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân vào WTE.¹⁹ Kể từ khi phát hành phiên bản Sách Trắng gần

17 Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

18 Quyết định 31/2014/QĐ-TTg ngày 5 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam và Thông tư 32/2015/TT-BCT ngày 8 tháng 10 năm 2015 của Bộ Công Thương về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn.

19 “Theo chuyên gia, sản xuất năng lượng từ chất thải là một giải pháp quản lý chất thải”, *Vietnam News*, ngày 27 tháng 11 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/society/418310/waste-to-energy-a-solution-to-waste-management-experts.html#iOgY55EeP2fq7Vzz.97>> truy cập lần cuối vào ngày 20 tháng 12 năm 2018.

đầy nhất, một số dự án WTE với quy mô nhỏ hơn đã bước vào giai đoạn xây dựng.²⁰ Chúng tôi hi vọng quá trình này sẽ được đẩy nhanh và các thủ tục cấp phép phức tạp sẽ được tinh gọn để cho phép có thêm nhiều dự án WTE đi vào giai đoạn thực hiện.

Kiến nghị:

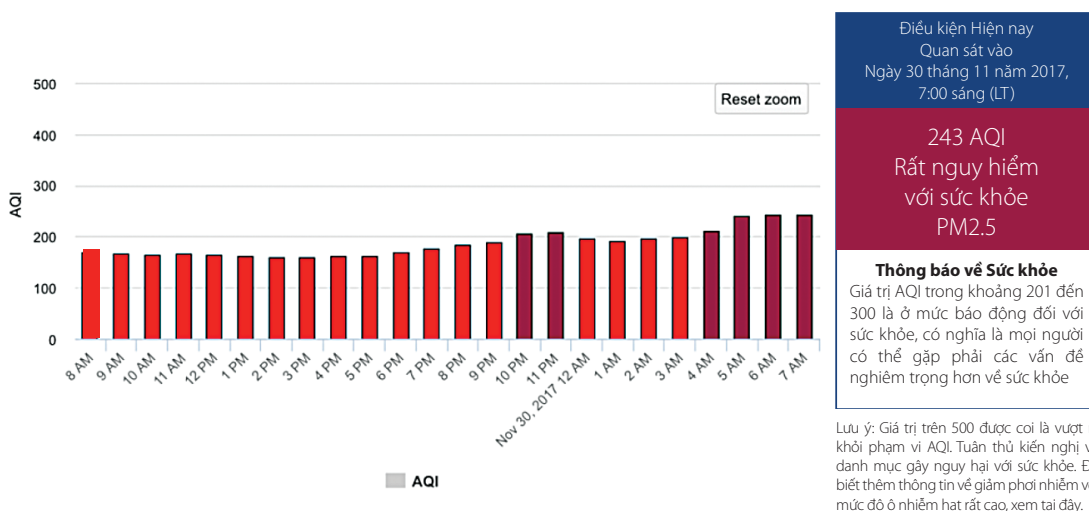
- Đề nghị làm rõ lý do của việc không tuân thủ các quy định môi trường hiện hành về xử lý chất thải.
- Triển khai Quyết định 491 và các mục tiêu thông qua việc tạo điều kiện môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp xử lý chất thải tuân thủ pháp luật.
- Về WTE, cần có hướng dẫn và lịch trình phê duyệt rõ ràng, khả thi đối với các dự án sản xuất năng lượng từ chất thải và đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

4. Kiểm soát chất lượng không khí

Mô tả vấn đề

Chất lượng không khí đã lên đến mức “rất nguy hiểm với sức khỏe” và “nguy hiểm với sức khỏe” tại nhiều thành phố lớn của Việt Nam. Đại học Yale đã liệt kê Việt Nam trong danh sách 9 quốc gia có chất lượng không khí ô nhiễm nhất trên thế giới.²¹ Trên thực tế, Việt Nam không có quy định cụ thể về ô nhiễm không khí.²² Lưu huỳnh đioxit, bụi, đioxit, cacbon monoxit và nitơ đioxit đang được thải ra môi trường từ hoạt động giao thông vận tải, công nghiệp và xây dựng, cũng như từ các nhà máy điện than và nhà máy xi măng.

Hình 5: Chất lượng không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên đạt mức “rất nguy hiểm với sức khỏe” và “nguy hiểm với sức khỏe”



Nguồn: Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ²³

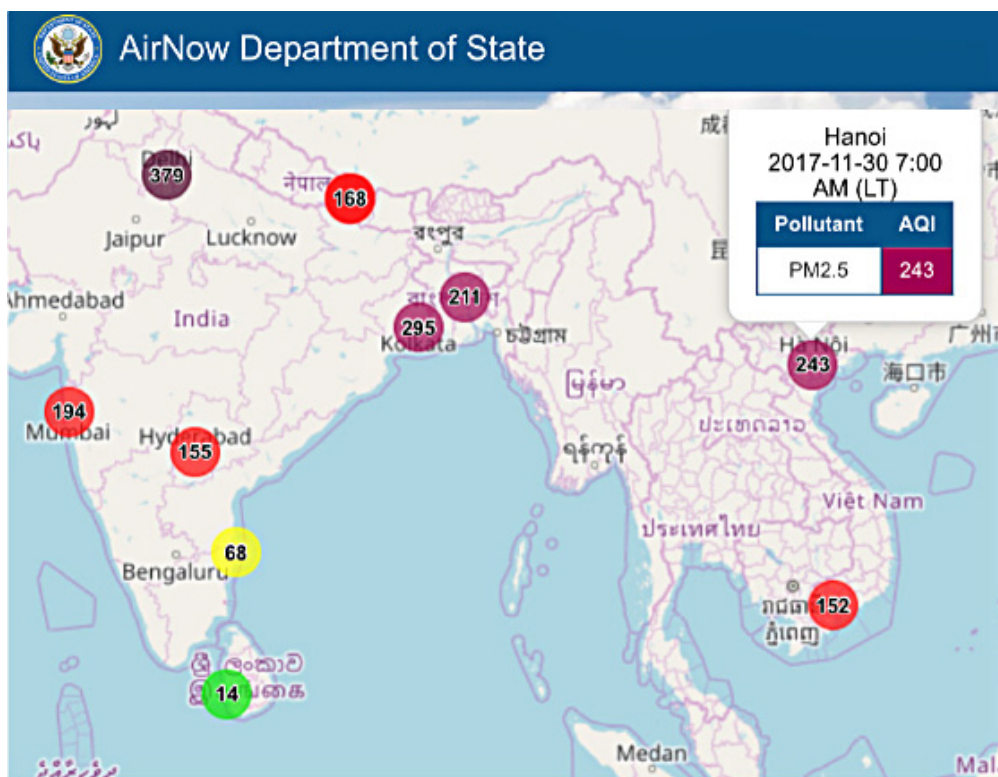
20 “Nhà máy điện từ chất thải đầu tiên của VNI sẽ chính thức đi vào hoạt động vào tháng 11,” *VietnamPlus*, ngày 25 tháng 10 năm 2018. Xem tại: <<https://en.vietnamplus.vn/vns-first-wastetopower-plant-to-be-officially-operational-in-nov/140763.vnp>> truy cập lần cuối vào ngày 5 tháng 12 năm 2018; “Nhà máy sản xuất năng lượng từ chất thải ở Thành phố Hồ Chí Minh đã đi vào hoạt động,” *VietnamPlus*, ngày 22 tháng 11 năm 2018. Xem tại: <<https://en.vietnamplus.vn/work-begins-on-wastetoenergy-plant-in-hcm-city/142329.vnp>> truy cập lần cuối vào ngày 5 tháng 12 năm 2018

21 “Chỉ số Chất lượng không khí, hiệu quả hoạt động môi trường,” *Đại học Yale*, 2014. Xem tại: <<http://archive.epi.yale.edu/epi/issue-ranking/air-quality>> truy cập lần cuối vào ngày 20 tháng 12 năm 2018.

22 “Lỗ hổng về pháp lý khiến việc kiểm soát chất lượng không khí trở nên không khả thi,” *Vietnam Net*, ngày 22 tháng 9 năm 2017. Xem tại: <<http://english.vietnamnet.vn/fms/environment/186758/legal-loopholes-make-it-impossible-to-control-air-quality.html>> truy cập lần cuối vào ngày 29 tháng 11 năm 2018.

23 Hình chụp màn hình website Airnow của Bộ Ngoại Giao Hoa kỳ vào ngày 30 tháng 11 năm 2017, xem tại: <https://airnow.gov/index.cfm?action=airnow.global_summary> Truy cập lần cuối ngày 19 tháng 2 năm 2019.

Hình 6: Chất lượng không khí ở Hà Nội thuộc nhóm thấp nhất trong khu vực



Nguồn: Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ²⁴

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Trong báo cáo “Kế hoạch Năng lượng sản xuất tại Việt Nam” của chúng tôi, thực hiện cùng với Diễn đàn Kinh tế Việt Nam (VBF), ước tính đến năm 2030, tác động của sự phụ thuộc vào than đá của quy hoạch phát triển năng lượng hiện tại lên môi trường và sức khỏe lên tới 15 tỷ đô la Mỹ mỗi năm.²⁵ Nhận thức được vấn đề này, vào giữa năm 2016, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra kế hoạch hành động quốc gia nhằm kiểm soát và giám sát tốt hơn lượng khí thải và cải thiện chất lượng không khí. Ví dụ, Hà Nội đang lên kế hoạch lắp đặt 70 trạm quan trắc không khí giúp đánh giá tình hình và đo lường kết quả của các hành động giảm phát thải.²⁶

Mặc dù Tổng cục Môi trường đã thiết lập các mục tiêu phát thải,²⁷ Chính phủ Việt Nam vẫn chưa có chính sách rõ ràng và các mục tiêu cụ thể để kiểm soát chất lượng không khí. Ngoài ra, Việt Nam chưa có quy định kiểm soát ô nhiễm mùi phát sinh từ bãi rác, nhà máy và khu nuôi trồng thủy sản.

Kiến nghị:

- Công bố các mục tiêu và quy định chính sách về kiểm soát chất lượng không khí và khí thải cụ thể;
- Áp dụng thuế đối với các nhà máy điện than, nhà máy xi măng và các nguồn ô nhiễm chính khác dựa trên những ảnh hưởng về mặt kinh tế, xã hội và sức khỏe; và
- Đẩy mạnh phát triển các phương tiện ngành giao thông công cộng.

²⁴ Ibid

²⁵ “Kế hoạch Năng lượng sản xuất tại Việt Nam”, *Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam*, tháng 10 năm 2016, trang 3.

²⁶ “Báo cáo: Hà Nội chỉ có 38 ngày không khí sạch trong năm 2017”, *Channel News Asia*, ngày 30 tháng 1 năm 2018. Xem tại: <<https://www.channelnewsasia.com/news/asiapacific/hanoi-vietnam-pollution-clean-air-9909708>> truy cập lần cuối vào ngày 21 tháng 2 năm 2018.

²⁷ “Việt Nam xác định mục tiêu phát thải 2020 gồm giảm ô nhiễm khói bụi”, *VN Express*, ngày 23 tháng 9 năm 2016. Xem tại: <<http://e.vnexpress.net/news/news/vietnam-sets-2020-emissions-targets-as-nation-chokes-on-smog-3472995.html>> truy cập lần cuối vào ngày 20 tháng 12 năm 2018.

5. Ô nhiễm môi trường bởi túi nhựa nylon

Mô tả vấn đề

Rác thải nhựa đang là một vấn đề lớn trong những năm gần đây. Mỗi năm có tới 60% chất thải nhựa đổ ra đại dương trên thế giới từ 5 quốc gia. Việt Nam đứng thứ 4 trong số các quốc gia này (sau Trung Quốc, Indonesia và Philippines) với lượng chất thải nhựa rất lớn thải ra đại dương.²⁸ Trong một cuộc khảo sát gần đây của các nhà nghiên cứu thuộc Trung tâm Hỗ trợ Quản lý Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (PADDI) về “Chu kỳ tồn tại của chất thải nhựa trên các kênh rạch của Thành phố Hồ Chí Minh”, mức độ ô nhiễm chất thải nhựa trên kênh rạch của Thành phố Hồ Chí Minh được đánh giá là cao hơn từ 50 đến 100 lần so với sông Seine ở Paris, Pháp, nơi có dân số tương đương là 10 triệu người.²⁹

Tái chế không thôi phải là giải pháp duy nhất, vì khoảng 80% lượng nhựa thải có giá trị khá thấp. Hơn nữa, phần lớn các sản phẩm nhựa được sử dụng ở Việt Nam được làm bằng vật liệu không phân hủy và dưới tác động của tia cực tím từ mặt trời và các tác nhân thời tiết như gió, các sản phẩm này sẽ vỡ thành những mảnh nhỏ hơn theo thời gian. Các mảnh nhựa nhỏ hơn 5mm, còn được gọi là nhựa vi mô, có thể bị các động vật hoang dã hấp thụ và ảnh hưởng tiêu cực lên hệ sinh thái.³⁰ Do đó, hành động thiết yếu nhất vẫn là tránh và giảm sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần như bao bì thực phẩm, túi nhựa, chai hoặc ống hút.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Việt Nam có đánh thuế túi nhựa plastic, nhưng chính sách này chưa thực sự thành công³¹. Theo quan điểm của chúng tôi, vấn đề cơ bản là do hệ thống thu thuế của đất nước không hiệu quả. Quyết định 582/QĐ-TTg³² đặt ra mục tiêu giảm dần các túi nhựa không phân hủy. Ngoài ra, Điều 1.3.b. của Quyết định 491 quy định rằng đến năm 2025, túi nhựa 100% thân thiện với môi trường sẽ được sử dụng trong các trung tâm thương mại, siêu thị với mục đích thay thế túi nhựa khó phân hủy để phục vụ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày. Đây là tất cả các mục tiêu đáng hưởng ứng và vấn đề nằm ở việc triển khai thực hiện trên thực tế.

Nhiều nước châu Âu đã thành công trong việc cấm túi nhựa không phân hủy. Trường hợp của Rwanda, nơi túi nhựa không phân hủy đã bị cấm vào năm 2008, cho thấy điều này có thể đạt được ở các nước đang phát triển³³. Chúng tôi kiến nghị các nhà lãnh đạo của Việt Nam tham khảo các nghiên cứu điển hình của hơn 40 quốc gia đã cấm, cấm một phần hoặc đánh thuế việc sử dụng túi nhựa dùng một lần, bao gồm Pháp, Đức và Ý ở châu Âu; Trung Quốc ở châu Á; và Rwanda và Kenya ở châu Phi. Kinh nghiệm của các quốc gia này cho thấy các điểm bán lẻ, các nhà cung cấp thực phẩm cũng như người tiêu dùng có thể nhanh chóng thích nghi và áp dụng các giải pháp ít gây ô nhiễm hơn cho môi trường.

Thêm vào đó, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nêu trên và các hướng dẫn thực hiện có thể được mở rộng để hạn chế việc sử dụng ống hút nhựa một lần, cốc, bao bì, dụng cụ, chai lọ và các sản phẩm nhựa không phân hủy khác.

Để chứng minh ngay cả những thay đổi nhỏ cũng góp phần giải quyết vấn đề về chất thải nhựa của Việt Nam, vào cuối năm 2017, EuroCham đã khởi xướng chương trình Sáng kiến Bền vững của mình. Các công ty thành viên đăng ký tham gia chương trình này đồng ý thực hiện các biện pháp để giảm tác động môi trường. Bước đầu tiên là loại bỏ chai nhựa, ống hút dùng một lần trong văn phòng, được ủng hộ bởi các thành viên và Ban Thư ký EuroCham.

Kiến nghị:

28 J.R. Jambeck, R. Geyer, C. Wilcox, T.R. Siegler, M. Perryman, A. Andrady, R. Narayan and K.L. Law (2015), *Chất thải nhựa từ đất liền thải ra đại dương*, Science, Vol. 347, Issue 6223.

29 “Vòng đời của rác thải trôi nổi trong các kênh rạch của Thành phố Hồ Chí Minh”, *Centre de Prospective et d’Études Urbaines*, 2016. Xem tại: <http://paddi.vn/wp-content/uploads/WP4_PADDI_Chung_ENG-Final-221116-2.pdf> truy cập lần cuối vào ngày 20 tháng 12 năm 2018.

30 *Như trên*. Trang 14

31 “Loopholes and evasion limit success of plastic bag tax”, *Vietnam News*, ngày 27 tháng 9 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/environment/466610/loopholes-and-evasion-limit-success-of-plastic-bag-tax.html#pLV6B5o3VZtgPBt5.99>> Truy cập lần cuối ngày 20 tháng 2 năm 2019.

32 Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020

33 E. Clavel, “Nghĩ rằng bạn không thể sống thiếu túi nhựa? Hãy xem Rwanda đã thực hiện được”, *The Guardian*, ngày 15 tháng 2 năm 2014. Xem tại: <<https://www.theguardian.com/commentisfree/2014/feb/15/rwanda-banned-plastic-bags-so-can-we>> truy cập lần cuối ngày 20 tháng 12 năm 2018.

- Triển khai các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm quy định về xử lý chất thải và nước.
- Hạn chế dần các túi nhựa polythene không phân hủy và cấm sử dụng hoàn toàn các túi polythene không phân hủy sau 2-5 năm.
- Phân loại chất thải sinh hoạt ở cấp hộ gia đình để cho phép xử lý hiệu quả chi phí chất thải sinh hoạt và khuyến khích sự tham gia của các nhà đầu tư tư nhân trong lĩnh vực này.
- Giảm việc sử dụng các sản phẩm nhựa không phân hủy sinh học, chẳng hạn như ống hút, cốc và bao bì, bên cạnh túi nhựa sử dụng một lần.

Chúng tôi đánh giá cao rằng MONRE, phối hợp với các Bộ khác, đã tiếp tục thực thi pháp luật để giải quyết các vấn đề này. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết.

Chúng tôi kiến nghị các quy định về xử lý chất thải, nước thải cần được thực hiện nghiêm ngặt và thực sự hiệu quả. Việt Nam hoàn toàn có khả năng cấm việc sử dụng các túi nhựa không phân hủy sinh học. Kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển cho thấy rằng việc cấm hoàn toàn các sản phẩm này, cùng với việc thay đổi hành vi trong cộng đồng, sẽ có đóng góp lớn trong việc giải quyết vấn đề rác thải nhựa. Chính phủ cần phối hợp và tổ chức các chương trình hành động cả ở tầm quốc gia cũng như trong khu vực nhằm đẩy mạnh việc hạn chế xả rác thải nhựa. Nhiều quốc gia thành viên Liên minh châu Âu đã áp dụng thành công việc cấm sử dụng các loại túi nylon polythene không tự phân hủy sinh học và biện pháp này cần được xem xét thực hiện chặt chẽ tại Việt Nam. Ví dụ của Rwanda đã thành công cấm sử dụng túi nhựa không tự phân hủy sinh học vào năm 2008 chứng tỏ biện pháp này cũng khả thi ngay cả đối với các nước đang phát triển.

Với cách tiếp cận từng bước cho việc cấm này, chúng tôi cũng khuyến nghị Việt Nam hoàn thiện các chính sách và cơ chế để, đầu tiên là, hạn chế sản xuất và sử dụng túi nhựa phân hủy sinh học. Việc hạn chế sản xuất và sử dụng các sản phẩm nhựa có thể được tiến hành cùng với việc tăng thuế bảo vệ môi trường trong việc sử dụng túi nhựa và đẩy mạnh các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng. Các mô hình thí điểm có thể được xây dựng và tổ chức thực hiện trước khi thực hiện trên cả nước. Sau đó, có thể cấm hoàn toàn các sản phẩm này.

Một sáng kiến khác có thể được xem xét để giảm việc sử dụng túi nhựa là phân loại chất thải sinh hoạt từ nguồn. Điều này sẽ cho phép hiệu quả xử lý chất thải tốt hơn cũng như thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư tư nhân vào lĩnh vực này. Tất nhiên, điều này nên đi kèm với các chính sách toàn diện có lợi cho đầu tư tư nhân.

Với quá trình đô thị hóa nhanh chóng, các hộ gia đình Việt Nam - đặc biệt là ở các thành phố lớn - đang thải ra lượng chất thải ngày càng nhiều vào môi trường. Các thành phần cơ bản nhất của chất thải rắn là chất thải hữu cơ và vô cơ. Chất thải vô cơ bao gồm, ví dụ, thủy tinh, sứ, kim loại, giấy, cao su, nhựa, nhựa nylon, vải và điện tử. Chất thải hữu cơ bao gồm hầu hết thức ăn thừa hoặc hư hỏng, lá rụng, trái cây hư hỏng, phân và xác chết của động vật. Nếu chất thải được phân tách thành hai nhóm, tức là hữu cơ và vô cơ, hoặc ba nhóm, tức là hữu cơ, nhựa và thủy tinh, nó sẽ cho phép xử lý chất thải sinh hoạt hiệu quả hơn về mặt chi phí và cho phép tham gia đầu tư tư nhân vào lĩnh vực này.

Việc phân loại chất thải sinh hoạt có thể được áp dụng cho một dự án thí điểm ở một hoặc hai thành phố trước khi được nhân rộng trên quy mô quốc gia. Công việc này trên thực tế đã được thực hiện từ lâu ở các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu và chúng tôi sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

II. CÔNG TRÌNH BỀN VỮNG VÀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT), Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT), Bộ Tài chính (BTC)

Mô tả vấn đề

Công trình cao tầng vẫn đang và sẽ là các công trình tiêu thụ nhiều điện năng nhất. Sự phát triển nhanh chóng của tầng lớp và lối sống trung lưu, trong đó có việc sử dụng điều hòa thường xuyên, là nguyên nhân đáng kể dẫn đến việc mức tiêu thụ điện ở các thành phố lớn của Việt Nam tăng cao. Do đó, thiết kế tòa nhà một cách hợp lý có thể góp phần hạn chế lượng điện tiêu thụ trong 25 năm tiếp theo của vòng đời tòa nhà. Tuy nhiên, việc xây dựng các công trình xanh tại Việt Nam hiện vẫn đang trong giai đoạn sơ khai với chỉ khoảng 40 công trình trong nước được cấp giấy chứng nhận công trình xanh, trong đó phần lớn thuộc lĩnh vực công nghiệp.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Thứ nhất, do những hạn chế trong việc thực thi quy định pháp luật, hiện tại dường như chỉ có quy tắc của các doanh nghiệp toàn cầu là định hướng hoạt động xây dựng. Vì giá điện thấp nên các doanh nghiệp chưa có nhu cầu giảm thiểu chi phí hoạt động. Do đó, đầu tư cho công trình xanh vẫn còn rất ít ỏi để có thể giải quyết các vấn đề môi trường hiện tại.

Thứ hai, để đáp ứng nhu cầu gạch nung, Việt Nam đã mất đi 3.000 ha ruộng lúa và tiêu thụ hơn 6 triệu tấn than mỗi năm. Chính phủ và Bộ Xây dựng (BXD) đã áp dụng một số biện pháp để giải quyết vấn đề này. Thứ nhất, Quyết định 567/QĐ-TTg³⁴ nhằm mục đích đạt tỷ lệ sử dụng gạch không nung chiếm 30-40% đến năm 2020 với 15 - 20 tấn chất thải công nghiệp). Thứ hai, Chỉ thị 10/CT-TTg³⁵ và Điều 3 của Thông tư 13/2017/TT-BXD³⁶ quy định các dự án được tài trợ bằng ngân sách nhà nước hoặc liên quan đến nhà nước đều phải sử dụng gạch không nung. Tất cả công trình tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đều phải sử dụng 100% vật liệu là gạch không nung. Ở các tỉnh đồng bằng Trung du Bắc bộ và Đông Nam bộ: các khu đô thị từ loại III trở lên sử dụng tối thiểu 90%, tại các khu vực còn lại sử dụng tối thiểu 70% vật liệu là gạch không nung. Các công trình tại các tỉnh còn lại phải sử dụng tối thiểu 70% (từ loại III trở lên) và các khu vực còn lại phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu là gạch không nung. Các công trình xây dựng khác từ 9 tầng trở lên phải sử dụng tối thiểu 80% vật liệu là gạch không nung.

Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định 139/2017/NĐ-CP thay thế Nghị định 121/2013/NĐ-CP.³⁷ Các quy định mới này áp dụng các hình phạt do không tuân thủ ở mức 20-30 triệu VNĐ. Tuy nhiên, chúng tôi mong đợi các quy định này sẽ được thực hiện đúng đắn và hiệu quả.

Cuối cùng, Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả (VEEBC) của Bộ Xây dựng ban hành năm 2013³⁸ có tính ràng buộc về mặt pháp lý. Quy chuẩn này quy định đầy đủ và phản ánh các chuẩn mực quốc tế và các chỉ tiêu trong nước. Tuy nhiên, Quy chuẩn này vẫn chưa được áp dụng rộng rãi và các công trình vẫn không bị buộc phải tuân thủ quy chuẩn để được cấp giấy phép xây dựng. Ngay cả phiên bản đơn giản hơn của Quy chuẩn này cũng đòi hỏi chủ sở hữu đảm bảo công trình đạt hiệu quả về năng lượng nhiều hơn và đòi hỏi các kỹ sư phải có kiến thức cơ bản về vật liệu và công nghệ xây dựng tiết kiệm năng lượng.

34 Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020.

35 Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây dựng không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung.

36 Thông tư 13/2017/TT-BXD ngày 8 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng. Thông tư này thay thế Thông tư 09/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 11 năm 2012 của Bộ Xây dựng quy định 100% dự án nhà nước và các dự án khác có trên 9 tầng phải sử dụng hơn 50% vật liệu xây không nung.

37 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở

38 QCVN 09:2013/BXD được lập theo Thông tư 15/2013/TT-BXD ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

Kiến nghị:

GGSC thuộc EuroCham xin trình bày các kiến nghị như sau:

- Bộ Công Thương nên công bố Lộ trình Biểu giá bán lẻ điện cho người tiêu dùng điện trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp, cho thấy khả năng lạm phát giá điện đối với chủ sở hữu tòa nhà đến năm 2020 và 2025. Chúng tôi cũng đề xuất việc minh bạch hóa hơn nữa thời điểm đưa ra áp dụng chế độ định giá điện theo giá thị trường và loại bỏ trợ cấp sẽ khuyến khích đầu tư rộng rãi vào các biện pháp sử dụng năng lượng hiệu quả. Với tư cách là những người tiêu dùng điện với khối lượng lớn, các thành viên EuroCham đã yêu cầu một khung giá rõ ràng hơn để cho phép họ dự đoán lạm phát giá điện và giảm thiểu tác động đối với các doanh nghiệp bằng cách giảm tiêu thụ điện;
- Khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn Công trình xanh. Nhiều chủ sở hữu công trình đã biết đến các khái niệm về Công trình xanh, đồng thời, các tổ chức như Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC) cho biết tiêu chuẩn này đã được quan tâm nhiều hơn trong vòng 2-3 năm qua. Hơn 100 công trình đã và đang xin cấp chứng chỉ Công trình Xanh tại Việt Nam. Chúng tôi kiến nghị Chính phủ khuyến khích chủ công trình xây dựng xin cấp chứng chỉ công trình xanh. Bên cạnh các loại chứng chỉ công trình xanh quốc tế được sử dụng tại Việt Nam như Chứng chỉ Định hướng Thiết kế về Năng lượng và Môi trường (LEED) và Hệ thống Chứng chỉ Xanh EDGE của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), VGBC đã phát triển chứng chỉ LOTUS. Chúng tôi sẽ hỗ trợ thúc đẩy công nhận nhiều hệ thống khác nhau để sử dụng tại Việt Nam, và tự thị trường sẽ chọn lọc hệ thống nào thiết thực và hữu ích. Những hệ thống này có thể được cấp giấy phép hoạt động dựa trên một bộ tiêu chí đơn giản như tính minh bạch, tính đáng tin cậy và tính phù hợp với các tiêu chuẩn đã được công nhận;
- Tăng cường sử dụng các giải pháp gạch không nung và xúc tiến việc thực hiện các giải pháp này thông qua Hiệp hội Vật liệu Xây dựng Việt Nam (VABM) để giảm lượng khí thải cacbon từ 70% xuống 40%.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của các công trình. Công trình sử dụng năng lượng hiệu quả không tốn chi phí đầu tư cao hơn và có thể được áp dụng từ giai đoạn kiến trúc với giải pháp thiết kế thụ động, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường cho đến sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng. Chúng tôi khuyến khích tất cả các công trình đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu của VEEBC (hoặc quy chuẩn đơn giản hơn) để được cấp giấy phép xây dựng trong Giai đoạn Thiết kế Cơ bản. Thêm vào đó, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có thể áp dụng biểu giá điện trong đó công trình tiêu thụ năng lượng thấp sẽ được hưởng giá thấp hơn và công trình có mức tiêu thụ cao sẽ bị áp mức giá cao hơn; và
- Có rất nhiều giải pháp xây dựng các công trình bền vững trên thị trường và nhiều ví dụ thành công trong thực tiễn từ các công ty. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng cần thực hiện một thiết kế quy hoạch đô thị rõ ràng, trong đó không chỉ có các giải pháp về công trình xanh mà cả các giải pháp cải thiện các vấn đề về nước, xử lý về chất thải, giao thông, cải thiện môi trường sinh sống. Chương trình ưu đãi và chính sách ở cấp vĩ mô này có thể giúp Việt Nam hướng tới các mục tiêu xây dựng Thành phố Thông minh.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban Tăng trưởng Xanh thuộc EuroCham